

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

S T T	Nội dung	Dự toán thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN	TỔNG CHI TX NSNN	1. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	3. SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	4. SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO	5. BẢO ĐẢM XÃ HỘI	6. SỰ NGHIỆP Y TẾ	7. SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	8. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
A	TỔNG DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO THEO QĐ SỐ 2353/QĐ-BTC NGÀY 07/12/2021 CỦA BTr Bộ TC	11.990	8.391	2.744.980	2.744.980	593.000	52.960	1.016.180	899.000	6.000	13.430	10.150	154.260
B	KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ ĐỢT NÀY			76.900	76.900	7.000	0	69.900	0	0	0		0
C	SỐ PHẢI GIÁM TRỪ THEO KTN			0	0	0		0	0				0
D	TỔNG SỐ KINH PHÍ PHÂN BỐ	11.990	8.391	2.667.930	2.667.930	586.000	52.810	946.280	899.000	6.000	13.430	10.150	154.260
I	NGOẠI TỆ			103.189	103.189			6.350	90.000				6.839
	Cục hợp tác quốc tế			7.110	7.110			6.350					760
	Tổng cục Thể dục, Thể thao			90.000	90.000			0	90.000				
	Tổng cục Du lịch			6.079	6.079			0					6.079
II	VỐN VIỆN TRỢ, GHI THU - GHI CHI			37.580	37.580			37.580					0
III	KINH PHÍ CẤP CHO QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH			152.000	152.000			152.000					
IV	PHÂN BỐ CHO CÁC ĐV	11.990	8.391	2.375.161	2.375.161	586.000	52.810	750.350	809.000	6.000	13.430	10.150	147.421
	Tổng cộng Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL			305	305	0	0	0	305		0		
	KHOI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	7.490	4.341	495.680	495.680	26.647	6.580	190.202	126.400	6.000	0	350	139.501
1	Văn phòng Bộ			155.987	155.987	26.647	3.790	72.530		5.880		0	47.140
2	VP Tổng cục Thể dục, Thể thao			151.468	151.468	0	450	0	126.400			0	24.618
3	VP Tổng cục Du lịch	2.000	0	26.377	26.377	0	870	3.900				0	21.607
4	Thanh tra Bộ VHTTDL			11.983	11.983	0	0	4.500		50		350	7.083
5	Cục Hợp tác quốc tế			27.676	27.676	0	150	22.437				0	5.089
6	Cục Di sản văn hóa			19.062	19.062	0	920	12.000				0	6.142
7	Cục Văn hóa Cơ sở			20.512	20.512	0	250	12.500		70		0	7.692
8	Cục Nghệ thuật Biểu diễn	40	36	36.503	36.503	0	0	31.200				0	5.303
9	Cục Điện ảnh	2.450	2.205	17.198	17.198	0	150	11.560				0	5.488
10	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm			13.630	13.630	0	0	9.200					4.430
11	Cục Bản quyền tác giả	3.000	2.100	15.284	15.284	0	0	10.375					4.909
	KHOI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	4.500	4.050	1.879.481	1.879.481	559.353	46.230	560.148	682.600	0	13.430	9.800	7.920
	Khối đào tạo	0	0	622.153	622.153	559.353	6.100	1.300	53.900	0	0	1.500	0
1	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội			33.185	33.185	31.985	900	300					
2	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM			21.264	21.264	20.964	300	0				0	
3	Trường ĐH Mỹ thuật VN			18.926	18.926	18.776	150	0				0	
4	Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM			26.216	26.216	26.216	0	0				0	
5	Trường ĐH SK Điện ảnh HN			38.779	38.779	38.779	0	0				0	
6	Trường ĐH SK điện ảnh TP.HCM			20.844	20.844	20.694	150	0				0	

S T T	Nội dung	Dự toán thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN	TỔNG CHI TX NSNN	1. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	3. SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	4. SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO	5. BẢO ĐẢM XÃ HỘI	6. SỰ NGHIỆP Y TẾ	7. SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	8. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
7	Học viện Âm nhạc quốc gia VN			42.511	42.511	42.211	300	0				0	
8	Học viện Âm nhạc Huế			19.640	19.640	19.340	300	0				0	
9	Nhạc viện TP.HCM			22.929	22.929	22.929	0	0				0	
10	Học viện Múa VN			28.234	28.234	28.234	0					0	
11	Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh			89.218	89.218	33.618	1.200	0	53.900			500	
12	Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng			26.122	26.122	25.882	240	0				0	
13	Trường ĐH Thể dục thể thao TP.HCM			29.060	29.060	28.200	860	0				0	
14	Trường CĐ Du lịch Hà Nội			29.576	29.576	29.126	150					300	
15	Trường CĐ Du lịch Hải Phòng			16.515	16.515	16.515	0					0	
16	Trường CĐ Du lịch Huế			11.034	11.034	11.034	0					0	
17	Trường CĐ Du lịch Đà Nẵng			13.072	13.072	13.072	0					0	
18	Trường CĐ Du lịch Nha Trang			11.850	11.850	11.700	150	0				0	
19	Trường CĐ Du lịch Đà Lạt			10.698	10.698	9.698	0	1.000					
20	Trường CĐ Du lịch Cần Thơ			11.105	11.105	11.105	0						
21	Trường CĐ Du lịch Vũng Tàu			10.119	10.119	10.119	0						
22	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc			18.615	18.615	18.615	0						
23	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc			16.592	16.592	16.592	0						
24	Trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai			17.681	17.681	17.281	400						
25	Trường Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ VN			14.155	14.155	14.155	0	0					
26	Trường Trung cấp Múa TP.HCM			10.670	10.670	10.370	300	0					
27	Trường Cán bộ quản lý VH-TDL			13.543	13.543	12.143	700	0				700	
	Khôi bảo tàng	3.700	3.330	127.539	127.539	0	1.520	125.619	0	0	0	400	0
1	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	2.000	1.800	44.350	44.350		350	44.000					
2	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc VN	600	540	23.950	23.950		550	23.000				400	
3	Bảo tàng Hồ Chí Minh			28.200	28.200		150	28.050					
4	Khu Di tích CT HCM tại Phú CT			12.989	12.989		150	12.839					
5	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	1.100	990	18.050	18.050		320	17.730					
	Khôi biểu diễn nghệ thuật	0	0	203.671	203.671	0	450	203.221	0	0	0	0	0
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
1	Nhà hát Tuồng Việt Nam			14.202	14.202		0	14.202					
2	Nhà hát Chèo Việt Nam			19.463	19.463		300	19.163					
3	Nhà hát Cải lương Việt Nam			12.000	12.000		0	12.000					
4	Nhà hát ca múa DG Việt Bắc			12.170	12.170		0	12.170					
5	Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam			19.990	19.990		0	19.990					
6	Dàn nhạc giao hưởng VN			23.386	23.386		0	23.386					
7	Nhà hát Kịch Việt Nam			17.536	17.536		0	17.536					
8	Nhà hát Tuổi trẻ			14.584	14.584		0	14.584					
9	Nhà hát Múa rối TW			16.350	16.350		150	16.200					
10	Liên đoàn Xiếc VN			33.400	33.400		0	33.400					
11	Nhà hát Ca múa nhạc VN			10.504	10.504		0	10.504					
12	Nhà hát Nghệ thuật đương đại VN			6.246	6.246		0	6.246					

S T T	Nội dung	Dự toán thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN	TỔNG CHI TX NSNN	1. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	3. SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	4. SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO	5. BẢO ĐẢM XÃ HỘI	6. SỰ NGHIỆP Y TẾ	7. SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	8. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
13	Nhà hát lớn Hà Nội			3.840	3.840		0	3.840					
	Khối báo, tạp chí	0	0	37.330	37.330	0	0	28.730	8.100	0	0	500	0
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								40				
1	Báo Văn hóa			9.130	9.130		0	8.930				200	
2	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật			16.700	16.700		0	16.700				0	
3	Tạp chí Thể thao VN			8.250	8.250		0		8.100			150	
4	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								40			0	
5	Tạp chí Du lịch VN			3.250	3.250	0	0	3.100	0		0	150	
	Khối kỹ thuật điện ảnh	0	0	63.291	63.291	0	0	61.791	0	0	0	1.500	0
1	Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh			5.191	5.191			5.191					
2	Trung tâm Nghiên cứu và Lưu trữ Điện ảnh			13.000	13.000			13.000					
3	Viện phim Việt Nam			30.210	30.210			30.210					
4	Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch VN			9.890	9.890			8.390				1.500	
5	Trung tâm chiếu phim QG			0	0			0					
6	Trường quay Cổ Loa			5.000	5.000		0	5.000					
	Khối thông tin, thư viện, triển lãm và hỗ trợ khác	800	720	141.548	141.548	0	250	127.818	5.360	0	0	200	7.920
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
1	Trung tâm Công nghệ thông tin			36.733	36.733		100	28.933				200	7.500
2	Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao			5.360	5.360	0	0	0	5.360				0
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
3	Trung tâm Thông tin Du lịch			6.932	6.932			6.932					
4	Thư viện Quốc gia VN	800	720	25.150	25.150		150	25.000					
5	Trung tâm triển lãm VHNT VN			28.237	28.237			28.237					
6	Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào			5.000	5.000			5.000					
7	Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Pháp			12.330	12.330			12.330					
8	Ban quản lý đầu tư xây dựng miền Trung Tây Nguyên			420	420								420
9	Trung tâm Hỗ trợ Sáng tác			21.386	21.386			21.386					
	Khối các trung tâm thể thao và hỗ trợ khác	0	0	629.990	629.990	0	1.320	0	615.240	0	13.430	0	0
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								265				
1	Trung tâm HL Thể thao QG Hà Nội			255.500	255.500				255.500				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
2	Trung tâm HL Thể thao QG Đà Nẵng			112.226	112.226				112.226				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								100				
3	Trung tâm HL Thể thao QG TP.HCM			162.850	162.850		850		162.000				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								50				
4	Trung tâm HL Thể thao QG Cần Thơ			75.614	75.614				75.614				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								75				

S T T	Nội dung	Dự toán thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN	TỔNG CHI TX NSNN	1. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	3. SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	4. SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO	5. BẢO ĐẢM XÃ HỘI	6. SỰ NGHIỆP Y TẾ	7. SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	8. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
5	Trung tâm thể thao Ba Đình			1.900	1.900				1.900				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
6	Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia			0	0								
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL												
7	Trung tâm doping và y học thể thao			7.200	7.200				7.200				
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								40				
8	Bệnh viện Thể thao Việt Nam			13.900	13.900		470		0		13.430		
	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL								0				
9	Văn phòng Ban điều phối Đề án tổng thể phát triển thể lục, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030			800	800				800				
	Khối các Viện nghiên cứu	0	0	53.959	53.959	0	36.590	11.669	0	0	0	5.700	0
1	Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia VN			17.369	17.369		13.200	4.169				0	
2	Viện Bảo tồn Di tích			22.150	22.150		8.950	7.500				5.700	
3	Viện khoa học Thể dục thể thao			8.700	8.700		8.700						
4	Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch			5.740	5.740		5.740						